

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2021/HSST

Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;

Bà Nguyễn Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Tuấn A, sinh năm: 1999; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Con ông Lê Văn L và bà Lê Thị H; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2021, Tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại đường N, phường Đ, thành phố T thì phát hiện Lê Văn Tuấn A có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên phải Tuấn A đang mặc có 06 túi nilong màu trắng, kích thước (4x4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng, kích thước (4x4)cm, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng. Tại cặp quần

trước Tuấn A đang mặc, thu giữ một vật hình dạng tương tự như súng ngắn, màu đen bên trong có chứa 06 viên đạn màu vàng. Tuấn A khai nhận 06 túi nilong màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là Ketamin và 05 viên nén màu hồng là thuốc lắc, Tuấn A tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, tạm giữ 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA; 01 điện thoại NOKIA và 01 điện thoại IPHONE.

Tại bản kết luận giám định số 262/PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,340g (tám phẩy ba bốn không gam) loại Ketamin

- 05 viên nén không rõ hình dạng, màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,117g (hai phẩy một một bảy gam) loại MDMA

Tại bản Kết luận giám định số 324/PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có số ký hiệu "EKOL Majarov" "EMVi3-19020119" là loại súng bắn đạn hơi cay, đầu đạn cao su thuộc loại công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng.

- 06 viên đạn hình trụ tròn, có số ký hiệu "0ZK9mm P.A" đều là đạn đầu cao su, thuộc loại công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

Tại cơ quan công an điều tra Lê Văn Tuấn A khai nhận:

Do nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ, ngày 01/01/2021, Tuấn A điều khiển xe mô tô không gắn biển số đến đầu H, phường Đ, tại đây Tuấn A hỏi mua của Lại Ngọc S, sinh năm 1988, trú tại H, phường Đ, thành phố T 06 gói ketamine và 05 viên thuốc lắc với số tiền 19.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi đi uống nước. Đến 00h15 ngày 02/01/2021 khi Tuấn A đang đứng trước N, phường Đ, thành phố T thì bị Cảnh sát cơ động kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Đối với nam thanh niên tên Lại Ngọc S, trú tại H, phường Đ, thành phố T, Tuấn A khai đã bán ma túy cho mình, cơ quan điều tra đã xác minh và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại Ngọc S nhưng không phát hiện, thu giữ được gì. Triệu tập, làm việc với S, S khai không quen biết Tuấn A và không bán ma túy cho Tuấn A. Ngày 23/02/2021 Cơ quan điều tra tiến hành cho Tuấn A nhận dạng Lại Ngọc S qua ảnh nhưng Tuấn A khẳng định người bán ma túy cho mình không có trong ảnh nhận dạng. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho Tuấn A.

Đối với chiếc xe moto không gắn biển số tạm giữ của Tuấn A, quá trình điều tra xác minh xe mô tô trên có BKS: 36B6-748.45 đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H (mẹ của Tuấn A) sinh năm 1969 ở Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh

Thanh Hóa. Việc Tuấn A tàng trữ trái phép chất ma túy chị Hoa không biết, không liên quan gì. Xét thấy chiếc mô tô tạm giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng đăng ký, biển số xe cho chị Lê Thị H là phù hợp.

Đối với khẩu súng màu đen và 06 viên đạn thu giữ khi bắt quả tang Tuấn A, sau khi có kết luận giám định không phải là vũ khí quân dụng nên Cơ quan điều tra chuyển Công an TP Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính đối với Tuấn A về hành vi “Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định”. Tịch thu chờ tiêu hủy gói niêm phong chứa 01 khẩu súng và 02 viên đạn hoàn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 100/CTr – VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Văn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Tuấn A từ 48 (Bốn mươi tám) tháng tù đến 54 (Năm mươi tư) tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Tịch thu của bị cáo 02 điện thoại di động để sung nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên; kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Lê Văn Tuấn A thừa nhận: Do nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 01/01/2021, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật, qua giám định 06 gói có khối lượng 8,430 gam loại Ketamin và 05 viên thuốc lắc có khối lượng 2,117gam loại MDMA.

Bị cáo thừa nhận số lượng ma túy như kết luận giám định đúng là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn Tuấn A có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án số 141/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị cáo bị xử phạt 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do bị cáo phạm tội này trước khi có bản án số 141/2021/HSST ngày 04/3/2021 nên không coi là tái phạm chỉ tính là nhân thân. Tuy nhiên bản án số 141/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung hai bản án.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

02 Điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn Tuấn A 50 (Năm mươi) tháng tù, tổng hợp với 27 (Hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 141/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/01/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu đen dạng bàn phím và 01 điện thoại di động Iphone màu đen để nộp ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 152/THA ngày 05/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt